

Bản án số: 46/2022/HS-ST  
Ngày 22-6-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ái Vy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Chuyển

2. Bà Nguyễn Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:** Ông Triệu Hoàng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/HSST-QĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phan Tấn H** - sinh năm 1998 tại Ninh Hòa, Khánh Hòa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã X, thị xã N, Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Phước H (đã chết); Con bà Đỗ Thị H - sinh năm 1972; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ Huỳnh Thị Mỹ N (sinh năm 1995); Có 01 con: sinh năm 2019; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 5 năm 2021 đến ngày 02 tháng 7 năm 2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

+ Ông Phan Thanh T – sinh năm 1967

+ Bà Trương Thị Thanh V – sinh năm 1970

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã X, thị xã N, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Phạm Hoàng C – sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn S, xã X, thị xã N, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Hàng Thị Mỹ T – sinh năm 1982

+ Ông Nguyễn Khắc V – sinh năm 1978

Cùng nơi cư trú: Thôn X, xã P, thị xã N, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Hồ H – sinh năm 1975

Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường H, thị xã N, Khánh Hòa.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Phạm Công T – sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, thị xã N, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Hà Văn Đ – sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, thị xã N, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Huỳnh Tấn T – sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường H, thị xã N, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Thành P – sinh ngày 16/9/2004

+ Anh Nguyễn Thành H – sinh năm 2007

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã X, thị xã N, Khánh Hòa.

*Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành P và Nguyễn Thành H:* ông Nguyễn Văn S – sinh năm 1975 và bà Đỗ Thị Kim M – sinh năm 1983 (cha, mẹ ruột)

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, thị xã N, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị Thảo V – sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thị xã N, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Lê B – sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, thị xã N, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Đỗ Thị H – sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, thị xã N, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Lê Hữu T – sinh năm 2002

Nơi cư trú: Thôn T, xã X, thị xã N, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Văn Th – sinh năm 1976

+ Ông Trần C – sinh năm 1991

+ Ông Trần P – sinh năm 1968

Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Phan Tấn H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản từ trước và biết được nhà ông Phan Thanh T ở cùng thôn T, xã X, thị xã N có nhiều tài sản nên khoảng 04 giờ 30

phút ngày 07 tháng 5 năm 2021, H điều khiển xe mô tô biển số 79FC - 5682 đến dựng ngoài đường rồi trèo rào vào nhà ông T. Sau khi quan sát thấy cửa bên hông nhà mở và không người trông coi, H vào phòng ngủ lục tìm lấy 1.450.000 đồng để trong ví da, 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J3 Pro, 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J2 Pro, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus phía sau ốp lưng có số tiền 530.000 đồng, 01 thẻ ATM của vợ chồng ông T và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị Thanh V (vợ ông T). Khi đã chiếm đoạt được tài sản, H mang chứng minh nhân dân và thẻ ATM đi đốt bỏ, sau đó đem điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus bán cho bà Nguyễn Thị Thảo V với số tiền 1.000.000 đồng, bà V đưa trước 500.000 đồng, còn nợ lại 500.000 đồng; điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus cầm cố tại tiệm điện thoại ông Huỳnh Tấn T lấy số tiền 2.800.000 đồng, còn 02 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J3 Pro và SamSung Galaxy J2 Pro H cho mẹ ruột là bà Đỗ Thị H và em họ Nguyễn Thanh H để sử dụng. Sau đó, hành vi của H bị phát hiện thì bà V, ông T, bà H và Nguyễn Thanh H đã giao nộp lại tài sản.

Quá trình điều tra còn xác định với thủ đoạn tương tự, Phan Tấn H còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thị xã N, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 18 tháng 02 năm 2021, Phan Tấn H điều khiển xe mô tô biển số 79F5 – 0968 đến khu vực nghĩa trang thôn T, xã X, thị xã N lén lút trộm cắp 01 máy bơm nước sử dụng động cơ xăng, công suất 6,5 mã lực của ông Hà Văn Đ rồi bán cho một người phụ nữ mua phước liệu không rõ nhân thân, lai lịch lấy số tiền 250.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 04 tháng 3 năm 2021, Phan Tấn H điều khiển xe mô tô biển số 79F5 – 0968 đến khu vực thôn T, xã X, thị xã N lén lút trộm cắp 01 con bò cái màu vàng, cao 1m27, dài 1m67 của ông Phạm Hoàng C rồi thuê Lê Văn Th chở đi tìm người bán, do không bán được bò nên H bỏ đi và vứt sim điện thoại liên lạc thì ông Th nghi ngờ nên trình báo Công an đến giải quyết.

Vụ thứ ba: Ngày 25 tháng 3 năm 2021, Phan Tấn H điều khiển xe mô tô biển số 79F5 – 0968 đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Xuân Hòa 1, xã Ninh Phụng, thị xã N lén lút trộm cắp xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 79H1 – 695.72 của bà Hàng Thị Mỹ T đang dựng trên đường, sau đó mang cầm cố cho Nguyễn Lê B lấy số tiền 1.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Ngày 31 tháng 3 năm 2021, Phan Tấn H đi bộ đến đường Tỉnh lộ 6 thuộc thôn T, xã X, thị xã N thấy xe mô tô hiệu Honda, loại Dream biển số 43K2 – 5253 của ông Phạm Công T dựng trên đường, H lấy trộm để sử dụng, sau đó bán cho 02 thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch lấy số tiền 1.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Ngày 10 tháng 5 năm 2021, Phan Tấn H điều khiển xe mô tô biển số 79FC – 5682 đến tổ dân phố 4, phường H, thị xã N rồi lén lút vào nhà ông Hồ H trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng. Sáng ngày 11 tháng 5 năm 2021, H mang đến cửa hàng điện thoại của ông Huỳnh Tấn T để tiêu thụ thì bị phát hiện.

Ngoài ra, Phan Tấn H khai nhận vào ngày 06 tháng 5 năm 2021 còn lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Samsung của 01 người đàn ông đang ngủ tại cầu Bến Gành thuộc thôn B, xã B, thị xã N nhưng chưa xác định được bị hại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 5 năm 2021; số 49/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 4 năm 2021; số 111/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 11 năm 2021; số 56/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 5 năm 2021; số 116/KL-HĐĐGTS ngày 01 tháng 12 năm 2021; số 113/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã N kết luận: Giá trị điện thoại Iphone 7 Plus là 4.999.800 đồng; điện thoại Iphone 6 Plus là 3.984.000 đồng; điện thoại SamSung Galaxy J3 Pro là 2.203.000 đồng; điện thoại SamSung Galaxy J2 Pro là 1.542.000 đồng; 01 con bò cái, 02 năm tuổi, màu vàng, kích thước cao 1m27, dài 1m67 trị giá 21.465.000 đồng; 01 máy bơm nước sử dụng động cơ xăng, công suất 6,5 mã lực trị giá 2.810.480 đồng; xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 79H1 – 695.72 trị giá 13.941.900 đồng; xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 43K2 – 5253 trị giá 2.800.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 trị giá 1.125.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J3 Pro, 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 01 con bò cái, 01 xe mô tô biển số 79H1 – 695.72, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N đã trả cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 29 tháng 11 năm 2021.

- 01 xe mô tô kiểu dáng Dream biển số 79FC – 5682, 01 xe mô tô kiểu dáng Wave gắn biển số 79F5 – 0968, 01 điện thoại di động hiệu SamSung, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N đang tạm giữ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phạm Công T yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, ông Phan Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, ông Hà Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 2.800.000 đồng.

Đối với ông Huỳnh Tấn T, bà Nguyễn Thị Thảo V, Nguyễn Thanh H, bà Đỗ Thị H, ông Nguyễn Lê B đã thực hiện giao dịch dân sự với tài sản do Phan Tấn H trộm cắp nhưng tất cả đều không biết tài sản này do H phạm tội mà có nên không chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với những xe mô tô biển số 79FC – 5682, xe mô tô gắn biển số 79F5 – 0968, 01 điện thoại di động hiệu SamSung do chưa xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N tiếp tục tạm giữ để điều tra và xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-HS ngày 26/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Phan Tấn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N vẫn giữ nguyên về điều luật và tội danh của bị cáo Phan Tấn H như bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến ngày 02/7/2021).

### Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J3 Pro, 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 01 con bò cái, 01 xe mô tô biển số 79H1 – 695.72, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N đã trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

- 01 xe mô tô hiệu Holder, màu nâu, biển kiểm soát số 79FC-5682 có số khung: CB5031AS259973, số máy: FMB-310013977; 01 xe mô tô hiệu Honda, màu xanh, biển kiểm soát số 79F5-0968 có số khung: 6129424, số máy: 6129403 và 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J2 core màu xanh do chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã N đang tạm giữ để điều tra nên cần tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã N giải quyết theo quy định của pháp luật.

### Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, bị hại ông Phạm Công T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ, bị hại ông Hà Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.800.000đ và bị đồng đồng ý bồi thường cho bị hại nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

- Bị hại ông Hồ H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và theo đơn không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

- Bị hại ông Phan Công T và bà Trương Thị Thanh V, bà Hàng Thị Mỹ T và ông Nguyễn Khắc V vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại ông Hồ H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị hại ông Phan Công T và bà Trương Thị Thanh V, bà Hàng Thị Mỹ T và ông Nguyễn Khắc V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật

tổ tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Phan Tấn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N đã truy tố, thể hiện: Bị cáo Phan Tấn H không có nghề nghiệp nên để có tiền sinh sống và tiêu xài, từ ngày 18 tháng 02 năm 2021 đến ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, bị cáo đã 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng trị giá chiếm đoạt được là 56.851.380 đồng, trong đó tài sản của ông Phan Thanh T và bà Trương Thị Thanh V trị giá 14.709.000 đồng, của ông Hà Văn Đ trị giá 2.810.480 đồng, của ông Phạm Hoàng C trị giá 21.465.000 đồng, của bà Hàng Thị Mỹ T trị giá 13.941.900 đồng, của ông Phạm Công T trị giá 2.800.000 đồng, của ông Hồ H trị giá 1.125.000 đồng.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phan Tấn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự an xã hội tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản với mục đích bán lấy tiền tiêu xài nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, bị hại ông Phạm Công T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000đ, bị hại ông Hà Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.800.000đ và bị đồng đồng ý bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

- Bị hại ông Hồ H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và theo đơn không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại ông Phan Công T và bà Trương Thị Thanh V, bà Hàng Thị Mỹ T và ông Nguyễn Khắc V vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ vụ án thể hiện không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[8] Về xử lý vật chứng:**

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J3 Pro, 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 01 con bò cái, 01 xe mô tô biển số 79H1 - 695.72, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã N đã trả cho chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét.

- 01 xe mô tô hiệu Holder, màu nâu, biển kiểm soát số 79FC-5682 có số khung: CB5031AS259973, số máy: FMB-310013977; 01 xe mô tô hiệu Honda, màu xanh, biển kiểm soát số 79F5-0968 có số khung: 6129424, số máy: 6129403 và 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J2 core màu xanh Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã N đang tạm giữ để điều tra nên cần tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã N giải quyết theo quy định của pháp luật.

**[9] Vấn đề khác:** Đối với ông Huỳnh Tấn T, bà Nguyễn Thị Thảo V, Nguyễn Thanh H, bà Đỗ Thị H, ông Nguyễn Lê B đã thực hiện giao dịch dân sự với tài sản do Phan Tấn H trộm cắp nhưng tất cả đều không biết tài sản này do H phạm tội mà có nên không chịu trách nhiệm hình sự.

**[10] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[11] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.**

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Tấn H.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Phan Tấn H 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021 đến ngày 02/7/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phan Tấn H bồi thường cho bị hại ông Phạm Công T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), bị hại ông Hà Văn Đ số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng: Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N 01 xe mô tô hiệu Holder, màu nâu, biển kiểm soát số 79FC-5682 có số khung: CB5031AS259973, số máy: FMB-310013977; 01 xe mô tô hiệu Honda, màu xanh,

biển kiểm soát số 79F5-0968 có số khung: 6129424, số máy: 6129403 và 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J2 core màu xanh để giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Bị cáo Phan Tấn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 390.000đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Quy định: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Đặng Thị Ái Vy**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Chuyển**

**Trần Thị Hiến**

**Đặng Thị Ái Vy**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thị xã N;
- Công an thị xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Đặng Thị Ái Vy**